

QUYẾT ĐỊNH

Quy định khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp và khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số
43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý
nhà ở xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định khung giá cho thuê nhà
lưu trú công nhân trong khu công nghiệp và khung giá dịch vụ quản lý vận hành
nhà chung cư trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong
khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại Điều 99 Luật
Nhà ở số 27/2023/QH15 và khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long quy định tại khoản 7 Điều 151 Luật Nhà ở số
27/2023/QH15.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân cho thuê và bên thuê nhà lưu trú công nhân trong khu
công nghiệp theo quy định của Luật Nhà ở;

b) Chủ đầu tư dự án xây dựng nhà chung cư; chủ sở hữu, đại diện chủ sở
hữu; ban quản trị; đơn vị quản lý vận hành nhà chung cư;

c) Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến
phát triển, quản lý nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp và quản lý vận
hành, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp

1. Khung giá

DVT: đồng/ m² sàn sử dụng/tháng

TT	Loại nhà ở	Giá cho thuê tối thiểu	Giá cho thuê tối đa
1	Số tầng ≤ 5 không có tầng hầm	49.000	66.000
	Có tầng hầm	58.000	77.000
2	5 < số tầng ≤ 7 không có tầng hầm	64.000	85.000
	Có tầng hầm	68.000	91.000
3	7 < số tầng ≤ 10 không có tầng hầm	66.000	88.000
	Có tầng hầm	69.000	92.000
4	10 < số tầng ≤ 15 không có tầng hầm	69.000	92.000
	Có tầng hầm	71.000	95.000
5	15 < số tầng ≤ 20 không có tầng hầm	77.000	103.000
	Có tầng hầm	78.000	104.000

2. Mức giá trong khung giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Điều 3. Khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư

1. Khung giá

DVT: đồng/ m² sàn sử dụng/tháng

TT	Loại chung cư	Mức giá tối thiểu	Mức giá tối đa
1	Có thang máy	6.000	9.000
2	Không có thang máy	3.000	6.000

2. Mức giá trong khung giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng; không bao gồm: các khoản thu từ kinh doanh dịch vụ thuộc phần sở hữu chung của nhà chung cư và các khoản kinh phí quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị, địa phương có liên quan triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này;

b) Giải quyết theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp và khai thác, quản lý vận hành, sử dụng chung cư trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

a) Tổ chức phổ biến, tuyên truyền Quyết định này đến các đối tượng có liên quan theo quy định;

b) Báo cáo tình hình quản lý, cho thuê nhà lưu trú công nhân và quản lý, vận hành nhà chung cư theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

c) Trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định này, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để giải quyết hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 6 năm 2026.

2. Quyết định này bãi bỏ các Quyết định sau:

a) Quyết định số 33/2025/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp và khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

b) Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

c) Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành quy định khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

d) Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Giám đốc Trung tâm Quản lý và Phát triển nhà; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 5;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Xây dựng (tự kiểm tra);
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long;
- Trung tâm Thông tin điều hành (đăng công báo);
- Các Phòng: KTN, KTTH, TH;
- Lưu: VT, 120.KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Văn Chính